

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 121/2021/HS-ST

Ngày: 28-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tường Linh

*Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lý

Ông Võ Thành Viên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2021/HSST ngày 05/05/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2021/QĐXXST-HS ngày 12/10/2021 đối với các bị cáo:

1/ Lục Văn H; Giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Phan Văn Trị, phường 05, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lục Văn K và bà Nguyễn Thị V; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Nhân Thân ngày 31/01/2018 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 06/01/2021 (có mặt).

2/ Trần K; Giới tính: Nam; sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trần S và bà Nguyễn Thị Mỹ L; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Lê Thị Ngọc T; Tiền sự: Không; Tiền án: có 02 tiền án; 01. Tại bản án số 43/HSST ngày 23.02.2017, TAND quận Bình Thạnh xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. 02. Tại bản án số 145/HSST ngày 17.10.2018, TAND quận Bình Thạnh xử phạt 02 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản.(Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2020). Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 06/01/2021. (có mặt).

*Bị hại:*

1/ Bà Phùng Thị N; sinh năm 1993; Trú tại: Dương Quảng Hàm, phường 06, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Trần S; địa chỉ: Thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Bà Huỳnh Thị Thu H, địa chỉ: đường Nguyễn Văn Nguyễn, phường Tân Định, quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 01h30 ngày 06/01/2021, Lục Văn H gặp Trần K tại nhà trọ của K trên đường Trần Bá Giao. Tại đây, H rủ K đi trộm cắp tài sản thì K đồng ý. Trước khi xuất phát, H để 01 cây kèm của H mang theo sẵn dưới yên xe máy của K. Sau đó K điều khiển xe máy biển số 60K1 – 6222 chở H đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi cả 2 đi đến trước nhà trọ Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp thì H nhìn thấy trước nhà có dựng 01 xe máy biển số: 47C1 – 02584 của chị Phùng Thị N, nhưng không có người trông coi, nên H kêu K dừng xe đứng canh giới, còn H đi vào lấy trộm xe. Khi H đến gần chiếc xe thì thấy xe không khóa cổ nhưng có dùng 01 sợi dây cáp bọc nhựa khóa bánh xe. Lúc này, H quay trở ra mở yên xe máy của K lấy cây kèm và quay vào dùng kèm cắt dây khóa rồi lấy trộm xe. Do không mở được công tắc xe nên H ngồi trên xe mới trộm để K đẩy tẩu thoát. Khi đến khu vực Cầu Đen Bình Thạnh cả hai dùng xe dùng tua vít và đá đập ổ khóa xe để nổ máy nhưng không được nên H tiếp tục ngồi trên xe để K đẩy. Khi cả hai đến trước nhà số 443 Phan Văn Trị phường 5, quận Gò Vấp, thì bị tổ công tác Công an quận Gò Vấp trên đường tuần tra phát hiện nghi vấn nên mời về trụ sở Công an phường 6 quận Gò Vấp để làm rõ (BL:68-72).

Tại Cơ quan điều tra Lục Văn H và Trần K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác định địa điểm gây án trước nhà trọ Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp(BL:114-123;157-166).

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy biển số: 47C1 – 02584, 01 xe máy biển số 60K1 – 6222, 01 kèm màu xanh, 01 dao bấm, 01 tua vít có cán màu cam, 03 điện thoại di động.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL ngày 13/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: xe gắn máy hiệu Honda Vision biển số: 47C1 – 02584, số khung:

RLHJF3306CY033235, số máy : JF33E0033259 có giá trị là 11.500.000đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Nga (BL:43-44).

- Thu giữ của Lục Văn H:

+ 01 cây kèm màu xanh H mang theo và sử dụng cắt khóa lấy trộm xe.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (không có vỏ bọc bên ngoài) là tư vật của H.

- Thu giữ của Trần K:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S, K khai chiếc điện thoại này K mượn của bạn gái tên Huỳnh Thị Thu H, qua làm việc chị H yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại trên.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia là tư vật của K.

+ 01 dao bấm K khai nhặt được khi thu gom rác.

+ 01 tua vít có cán màu cam K sử dụng để phá khóa xe máy.

+ 01 xe máy hiệu Waytec biển số 60K1 – 6222, K sử dụng làm phương tiện đi phạm tội. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh biển số 60K1 – 6222 và số máy HC12E-2187404, số khung LFLKMZ414YS800175 nhưng đều không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Tiến hành giám định số máy HC12E-2187404, số khung LFLKMZ414YS800175 kết quả không thay đổi (BL:178).

Trần K khai nhận xe máy hiệu Waytec biển số 60K1-6222 là do cha ruột là ông Trần S, sinh năm: 1971, thường trú: thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai mua giao cho K sử dụng để làm công việc thu gom rác, quá trình sử dụng do xe máy bị hư hỏng nên Trần K đã thay một bộ máy xe cũ khác lấy của một xe ba bánh cũ tại bãi rác khu vực Sở Thùng, quận Bình Thạnh để tiếp tục sử dụng, bộ máy cũ bị hư sau khi thay K để ở nhà. Ông Trần S khai nhận: Khoảng năm 2019, ông S có mua lại một xe máy hiệu Waytec biển số 60K1-6222 tại một tiệm bán xe cũ ở huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai với giá khoảng 2.500.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán, ông S chỉ nhận một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0277706 mang tên Đào Minh T biển số xe là 60K1-6222. Sau đó ông Sáu giao xe cho con trai là Trần K sử dụng. Ông Sáu đã tự nguyện giao nộp một giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0277706, tên chủ xe “ĐÀO MINH THÔNG”, biển số: 60K1-6222 và một vỏ máy của xe máy có số máy: M150FMG-D001201010 là vỏ máy cũ bị hư của xe để phục vụ điều tra (BL:170-171).

Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai ông Đào Minh T, sinh năm: 1968, thường trú: xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Ông T xác nhận vào năm 2011, ông T có mua, đứng tên một xe máy hiệu Waytec biển số 60K1-6222 sử dụng đến đầu năm 2019, rồi bán lại cho tiệm xe cũ Trường Hùng địa chỉ ấp Hiệp Lợi, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai với giá khoảng 1.500.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán và thủ tục sang tên xe, ông T chỉ giao lại giấy chứng nhận đăng ký xe lại cho cửa tiệm. Sau đó ông T không biết ai là người sử dụng xe máy nêu trên và không có yêu cầu gì khác (BL:173-174).

Về dân sự: chị Phùng Thị N yêu cầu Lục Văn H và Trần K bồi thường số tiền 1.000.000đồng do khóa xe bị hư.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng: 01 xe máy hiệu Waytec biển số 60K1-6222, số máy: HC12E2187404, số khung: LFLKMZ414YS800175; 01 vỏ máy xe máy có số máy: M150FMG-D001201010; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0277706, tên chủ xe “ĐÀO MINH THÔNG”; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 5130C số imei: 354223030553002; 01 dao bấm bằng kim loại; 01 tua vít có cán màu cam đen; 01 cây kèm cắt màu xanh dương; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model: 2690, số imei: 353409/04/944584/0 (không có vỏ bọc bên ngoài) theo phiếu nhập kho số 52/PNK ngày 31.3.2021 (BL:188).

Tại bản cáo trạng số 88/CTr-VKS ngày 29/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo Lục Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 và bị cáo Trần K về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử

- Xử phạt bị cáo Trần K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Lục Văn H 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- Đề nghị trả lại cho bị cáo Lục Văn H 01 điện thoại Nokia màu đen. Trả lại cho bị cáo Trần K, 01 điện thoại Nokia 5130C, Trả lại cho bà Huỳnh Thị Thu H 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe máy hiệu Waytec biển số 60K1-6222, số máy: HC12E2187404, số khung: LFLKMZ414YS800175; 01 vỏ máy xe máy có số máy: M150FMG-D001201010; Tịch thu tiêu hủy 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0277706, tên chủ xe “Đào Minh Thông”
- Tịch thu tiêu hủy 01 dao bấm, 01 cây kèm màu xanh, 01 tua vít có cán màu cam.
- Buộc bị cáo Hải và bị cáo K mỗi người bồi thường cho bị hại Phùng Thị N số tiền 500.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công

bổ bản cáo trạng thì các bị cáo Lục Văn H và Trần K đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng các bị cáo Lục Văn H và Trần K phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác, tài sản các bị cáo trộm cắp là chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision được định giá 11.500.000 đồng, nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Lục Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Trần K có 2 tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của các bị cáo rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Hải rủ bị cáo K đi trộm cắp tài sản, K đứng ngoài cảnh giới để bị cáo Hải chuẩn bị dụng cụ và trực tiếp vào lấy trộm tài sản, bị cáo H có nhân thân rất xấu, còn bị cáo K có 02 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ các bị cáo rất xem thường pháp luật, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo các tình tiết: Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà hôm nay, bị hại là bà Phùng Thị N vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp là chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision và yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng là tiền chi phí bị hại sửa xe. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên. Hội đồng xét xử xét đây là thỏa thuận dân sự không trái pháp luật nghĩ nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe máy hiệu Waytec biển số 60K1 – 6222, K sử dụng làm phương tiện đi phạm tội. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh biển số 60K1 – 6222 và số máy HC12E-2187404, số khung LFLKMZ414YS800175 nhưng đều không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Bị cáo Trần K khai nhận xe máy hiệu Waytec biển số 60K1-6222 là do cha ruột là ông Trần S, mua giao cho K sử dụng để làm công việc thu gom rác, quá trình sử dụng do xe máy bị hư hỏng nên bị cáo đã thay một bộ máy xe cũ khác lấy của một xe ba bánh cũ tại bãi rác khu vực Sở Thùng, quận Bình Thạnh để tiếp tục sử dụng, bộ máy cũ bị hư sau khi thay K để ở nhà. Ông Trần S khai nhận: Khoảng năm 2019, ông Sáu có mua lại một xe máy hiệu Waytec biển số 60K1-6222 tại một tiệm bán xe cũ ở huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai với giá khoảng 2.500.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán, ông Sáu chỉ nhận một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số A0277706 mang tên Đào Minh T biển số xe là 60K1-6222. Sau đó ông S giao xe cho con trai là Trần K sử dụng. Ông S đã tự nguyện giao nộp. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe trên đã thay đổi kết cấu xe, số máy số khung không đúng như trong giấy tờ đăng ký xe là phương tiện phạm tội nên quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với một giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0277706, tên “Đào Minh Thông”, biển số: 60K1-6222 và một vỏ máy của xe máy có số máy: M150FMG-D001201010 là vỏ máy cũ bị hư của xe hiệu Waytec mà ông Sáu đã mua, không còn giá trị sử dụng Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 dao bấm, 01 cây kèm màu xanh, 01 tua vít có cán màu cam là công cụ dùng để phạm tội không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen của bị cáo Hải, 01 điện thoại Nokia 5130C của bị cáo K là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S bị cáo K khai của bà Huỳnh Thị Thu H mượn, bà Hà có đơn yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại trên, nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bà Huỳnh Thị Thu H. .

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Trần K 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 06/01/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lục Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Lục Văn H 01(một) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 06/01/2021.

Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho bị cáo Lục Văn H 01 điện thoại Nokia màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Trần K, 01 điện thoại Nokia 5130C.

- Trả lại cho bà Huỳnh Thị Thu H 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe máy hiệu Waytec biển số 60K1-6222, số máy: HC12E2187404, số khung: LFLKMZ414YS800175;

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ máy xe máy có số máy: M150FMG-D001201010; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0277706 mang tên Đào Minh Thông.

- Tịch thu tiêu hủy 01 dao bấm, 01 cây kèm màu xanh, 01 tua vít có cán màu cam.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 52/PNK, ngày 31/3/2021 của cơ quan cảnh sát điều tra công An quận Gò Vấp).

- Buộc bị cáo Hải và bị cáo K mỗi người bồi thường cho bị hại Phùng Thị N số tiền 500.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 300.000(ba trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị hại vắng mặt tại phiên toà có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhân:***

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Tường Linh**

